

Lời Nhấn của...

Giám Đốc Học Chánh các Trường Học Tiểu Bang



Trong cương vị Giám Đốc Học Chánh các Trường Học Tiểu Bang, tôi hết sức tận tâm để mang lại một nền giáo dục có phẩm chất cao nhất cho các học sinh ở Maryland. *Thành Quả Khả Quan Nhất*, là kế hoạch của Maryland cho mỗi học sinh, tiếp tục giúp chúng tôi đặt ra những mục tiêu đầy thử thách cho giáo dục công lập của Maryland. Những chi tiết bao gồm trong ấn bản này về thành quả của tiểu bang và hệ thống 24 trường học của mình giúp cho mọi người có trách nhiệm nhìn thấy sự thành công của chúng ta như thế nào trong việc cải thiện sự thành đạt của mỗi học sinh chúng ta, mục tiêu số 1 của *Thành Quả Khả Quan Nhất*. Tôi khuyến khích quý vị nên dành thời giờ xem các dữ kiện trong báo cáo này cũng như những dữ kiện phân lập bao quát trong trang Web của chúng tôi ở địa chỉ www.mdreportcard.org. Tất cả chúng ta đều là những người có trách nhiệm trong các trường học của Maryland cùng làm việc để chắc chắn mang lại một nền giáo dục hàng đầu cho mọi học sinh trong tiểu bang này.

Nancy S. Grasmick
Nancy S. Grasmick

Lời Mở Đầu

Bản Báo Cáo năm 2004 này của Maryland gồm có kết quả Kỳ Thi Thẩm Định của Trường Maryland (MSA) được phát hành vào mùa xuân, những chi tiết đòi hỏi về mức tiến bộ khả quan hàng năm theo như Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi (NCLB) năm 2001 của liên bang, và những chi tiết về bằng chứng nhận của các giáo viên Maryland. Bản Báo Cáo bao gồm các chi tiết về tiểu bang, hệ thống 24 trường học của mình, và dữ kiện về thành quả của ba trường học được tiểu bang cải tổ trong Thành Phố Baltimore.

Các trường học, hệ thống trường học, và tiểu bang sử dụng dữ kiện trong Bản Báo Cáo Thành Quả Trường Học Maryland, cùng với những chi tiết địa phương, để đưa ra các quyết định nhằm cải tiến việc giảng dạy và thành quả và để đo lường sự tiến bộ hàng năm.

Thành quả của hệ thống trường học và riêng từng trường học được đánh giá dựa trên sự phát triển hàng năm của trường. Không đánh giá sự phát triển trong các hệ thống trường học khác hoặc ở các trường học khác. Xin quý vị nhớ điều này khi xem các dữ kiện bao gồm trong tài liệu này và trong trang Web của chúng tôi.

Tháng Tám năm 2004, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland đã phổ biến tin tức về Thành Quả Trường Học Maryland năm 2004 đầu tiên trong trang Web ở địa chỉ www.mdreportcard.org. Các dữ kiện bổ túc tiếp tục được phổ biến mỗi khi có. Trong trang Web cũng bao gồm những chi tiết về Kỳ Thi Thẩm Định Trung Học của Maryland và các chi tiết khác mà Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi của liên bang không bắt buộc phải báo cáo.

Dữ kiện phân lập có đăng trong trang Web. Trong đó quý vị sẽ thấy các chi tiết báo cáo theo giới tính và chủng tộc/sắc tộc nếu một trong những phân loại sau đây có trên năm học sinh: Người Mỹ Da Đỏ / Thổ Dân Alaska, Á Châu/Dân Đảo Thái Bình Dương, Mỹ Gốc Phi, Da Trắng (không phải gốc Tây Ban Nha), và người Gốc Tây Ban Nha. Dữ kiện về thành quả cũng được báo cáo khi có trên năm học sinh bao gồm trong các phân loại sau đây: Kém Anh Ngữ, Ấn Miễn Phí/Giảm Giá, Giáo Dục Đặc Biệt, và Dân Di Trú. Các phân loại này có định nghĩa trong trang Web.

Mỗi hệ thống trường học cũng bắt buộc phải lập bản báo cáo nêu rõ các chi tiết về mỗi trường học của hệ thống. Liên lạc với hệ thống trường học địa phương của quý vị để biết chi tiết về các trường học địa phương.



Hỏi & Đáp

về kỳ thi Thẩm Định của Trường Maryland (Maryland School Assessment) và kỳ thi Thẩm Định Trung Học của Maryland (Maryland High School Assessments)

Kỳ thi Thẩm Định của Trường Maryland là gì (MSA)?

MSA là Kỳ Thi Thẩm Định Trường Học của Maryland. Đây là kỳ thi hằng năm của toàn tiểu bang về môn đọc và toán. Trong niên khóa 2003-2004, MSA đã cho các học sinh lớp 3-8 và 10 thi môn đọc; học sinh lớp 3-8 thi môn toán; và môn hình học cho các học sinh đang học chương trình hình học bậc trung học.

Tại sao lại phải thi MSA?

Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi, của liên bang, đòi hỏi mỗi tiểu bang phải cho các học sinh thi để xem trình độ về môn đọc và toán của các em thế nào. Maryland đáp ứng đòi hỏi này bằng cách áp dụng MSA để đo lường trình độ về môn đọc và toán của học sinh. Trong tương lai, các bài thi khoa học sẽ được thêm vào ở bậc tiểu học, trung học đệ nhất cấp, và đệ nhị cấp.

Điểm MSA sẽ được tính như thế nào?

Thành quả của mỗi học sinh sẽ được chấm theo mức Căn Bản, Khá, Giỏi. Căn Bản là mức thành đạt thấp nhất. Khá là mức thành đạt trung bình và Giỏi là mức thành đạt cao nhất. Mục tiêu là để cho tất cả các học sinh đạt được thành quả ở mức Khá hoặc Giỏi.

Các học sinh sẽ thi MSA trong bao lâu?

Thi MSA trong bốn ngày: hai ngày thi môn đọc và hai ngày thi môn toán. Bài thi kéo dài khoảng 90 phút mỗi ngày và có những giờ nghỉ giải lao ngắn trong lúc thi.

Những học sinh nào cần phải thi MSA?

Tất cả các học sinh đều phải thi, kể cả những em bị tật và kém Anh Ngữ, cũng đều phải thi. Hầu hết các em đều phải thi MSA. Có một số ít học sinh bị tàn tật nặng sẽ được thay thế kỳ thi bằng ALT-MSA.

Bài thi MSA có những câu hỏi gì?

Bài thi bao gồm những câu hỏi trắc nghiệm đánh dấu vào sự chọn lựa và các câu hỏi phải viết ra phần trả lời ngắn. Không có phần thi nhóm.

Kỳ thi Thẩm Định Trung Học là gì (HSA)?

Đây là kỳ thi cuối khóa - mỗi môn một bài về Anh Ngữ, đại số/phân tích dữ kiện, sinh vật học, và môn chính quyền học. Các học sinh cần phải thi khi các em hoàn tất khóa học. Bắt đầu từ những lớp tốt nghiệp vào năm 2009 (là các học sinh lớp tám của niên khóa 2004-05), các học sinh bắt buộc phải đậu ba bài thi để được tốt nghiệp. Bài thi bao gồm những câu hỏi trắc nghiệm đánh dấu vào sự chọn lựa và các câu hỏi phải viết ra phần trả lời.

Tôi có thể xem những câu hỏi mẫu ở đâu?

Những câu hỏi mẫu có đăng trong trang Web ở địa chỉ www.mdk12.org. Quý vị cũng có thể gọi số 888-246-0016 hoặc 410-767-0600 để xin câu hỏi mẫu. Muốn xem HSA hoặc để lấy bài mẫu trong mạng điện toán, hãy vào trang Web ở địa chỉ www.marylandpublicschool.org. Click vào Testing/High School Assessment/HSA Test Items.

Làm thế nào để tôi có thể biết thêm chi tiết về các tiêu chuẩn nội dung và những đòi hỏi về học vấn?

- Hãy xem trong Báo Cáo của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland trong trang web ở địa chỉ www.mdreportcard.org để tìm hiểu thêm về thành quả của nhà trường con em quý vị và hệ thống trường học, cũng như của tiểu bang.
- Hãy xem trong trang web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland ở địa chỉ www.marylandpublicschools.org. Trong đó quý vị có thể biết được thêm nhiều tin tức mới nhất hoặc MSDE-TV, trong đó có cung cấp cho quý vị các chi tiết bằng video. Thư viện địa phương của quý vị cũng có máy điện toán và các nhân viên thành thạo để giúp quý vị.
- Gọi cho hiệu trưởng trường của quý vị hay gọi cho đường dây thông tin trường công lập MSDE số 888-246-0016 hoặc 410-767-0600.

Tiểu Bang Maryland

KỶ THI THẨM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG MARYLAND (MSA)

Kỳ thi Thẩm Định của Trường Maryland (MSA) là kỳ thi nhằm đo lường thành quả của học sinh về môn đọc của các lớp 3-8 và 10. Báo cáo của kết quả MSA là tỷ lệ phần trăm của những học sinh đạt được điểm ở ba mức thành quả: Căn Bản, Khá hoặc Giỏi. Hầu hết các học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt thi MSA với sự trợ giúp, hoặc tiện nghi đặc biệt tương đương, như khi các em nhận trong lớp học bình thường. Tất cả các học sinh phải đạt được tiêu chuẩn Khá hoặc Giỏi như được chỉ định dưới đây:

Căn Bản: Học sinh ở trình độ này không thể đọc và hiểu bài văn hoặc những đoạn tin được viết cho các học sinh cùng lớp.

Khá: Học sinh ở trình độ này có thể đọc được những bài viết cho của học sinh cùng lớp, và các em có thể chứng tỏ khả năng hiểu bài văn và những đoạn tin.

Giỏi: Học sinh ở trình độ này có thể đọc bình thường bài học cao hơn cấp lớp của các em, và các em có thể chứng tỏ khả năng hiểu bài văn và những đoạn tin phức tạp.

Học sinh các lớp 4, 6, và 7 đã thi MSA lần đầu vào niên khóa 2003-2004.

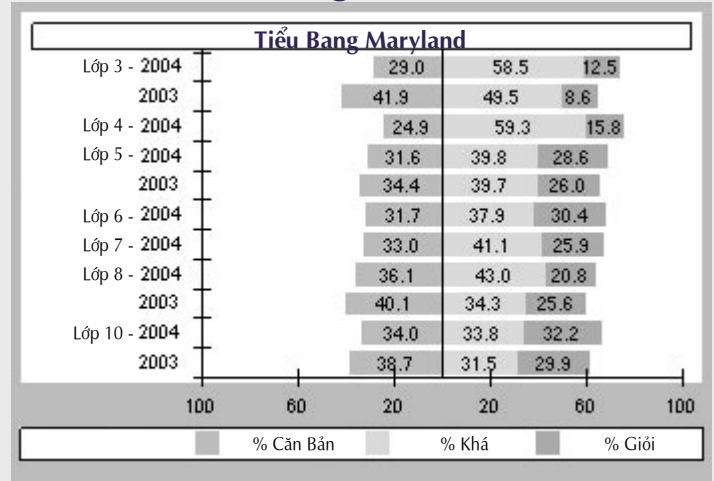
KỶ THI THẨM ĐỊNH THAY THẾ CỦA TRƯỜNG MARYLAND (ALT-MSA)

Khoảng một phần trăm các học sinh của Maryland không thể thi MSA vì bị khuyết tật nặng. Những học sinh này sẽ được thi ALT-MSA, là chương trình thi đặc biệt để đo lường mức tiến bộ của các em.

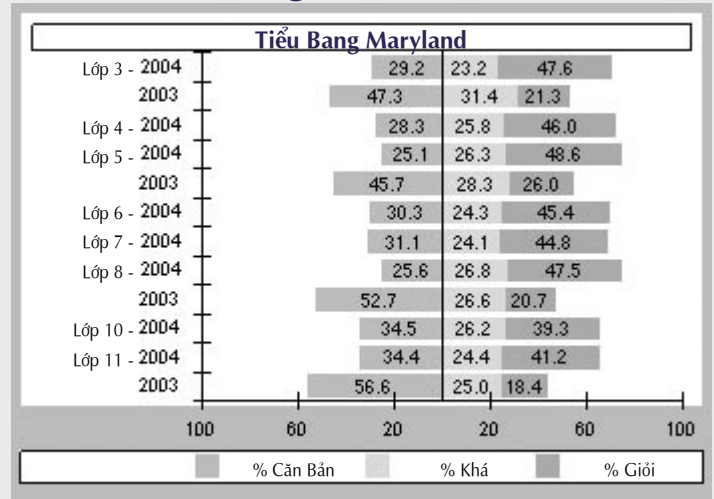
Thành quả về ALT-MSA được báo cáo theo tỷ lệ phần trăm học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá và Giỏi.

Các học sinh lớp 4, 6, và 7 đã thi ALT-MSA lần đầu vào niên khóa 2003-2004.

Mức Thông Thạo về MSA



Mức Thông Thạo về ALT-MSA



Tiểu Bang Maryland

KỶ THI THẨM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG MARYLAND (MSA)

Kỳ thi Thẩm Định của Trường Maryland (MSA) là bài thi nhằm đo lường thành quả của học sinh về môn toán trong các lớp 3-8 và 10 (hình học). Hầu hết các học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt thi MSA với sự trợ giúp, hoặc tiện nghi đặc biệt tương đương, như khi các em nhận học trong lớp học bình thường. Học sinh các lớp 4, 6, và 7 đã thi MSA lần đầu vào niên khóa 2003-2004.

Bài thi toán dựa trên Tiêu Chuẩn Nội Dung Toán Học và Mục Tiêu Học Tập Chính Về Hình Học của Maryland định rõ các học sinh ở Maryland phải biết những gì và có thể làm được gì tại mỗi cấp lớp. Tiêu Chuẩn Nội Dung Toán Học và Mục Tiêu Học Tập Chủ Yếu Hình Học của Maryland có đăng trong www.mdk.12.org.

Báo cáo của kết quả MSA là tỷ lệ phần trăm của những học sinh đạt được điểm ở ba mức thành quả: Căn Bản, Khá, và Giỏi. Tất cả các học sinh phải đạt được tiêu chuẩn Khá hoặc Giỏi như được chỉ định dưới đây.

Toán Học:

Căn Bản: Học sinh ở trình độ này cho thấy các em chỉ nắm vững một phần về khả năng và khái niệm mà Maryland mong muốn các học sinh biết và có thể làm được ở cấp lớp này.

Khá: Học sinh ở trình độ này cho thấy các em có sự hiểu biết căn bản về các khả năng và khái niệm của trình độ và có thể giải được những bài toán thông thường ở cấp sơ đẳng.

Giỏi: Học sinh ở trình độ này cho thấy các em thường giải được những bài toán phức tạp và biểu lộ khả năng xuất sắc về lý luận toán học.

Hình Học:

Căn Bản: Học sinh ở trình độ này cho thấy các em chỉ nắm vững một phần về khả năng và khái niệm như đã được định rõ trong các Mục Tiêu Học Tập Chính Về Hình Học của Maryland.

Khá: Học sinh ở trình độ này cho thấy các em có sự hiểu biết căn bản về các khả năng và khái niệm hình học và có thể giải được những bài toán hình học thông thường ở cấp sơ đẳng.

Giỏi: Học sinh ở trình độ này có thể giải được những bài toán hình học phức tạp và biểu lộ khả năng xuất sắc về lý luận toán học.

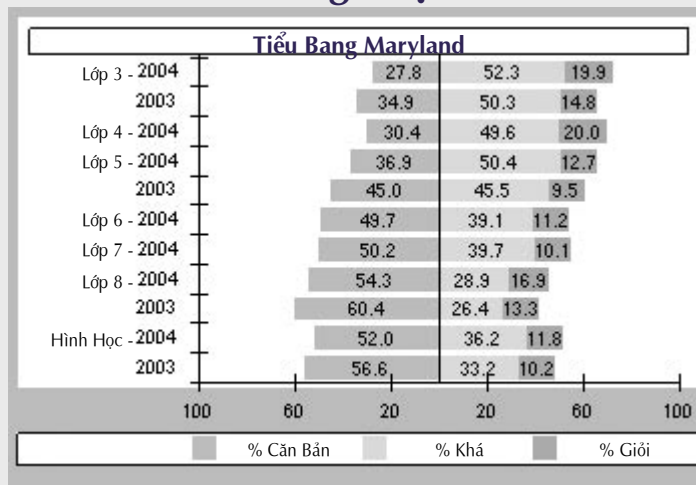
KỶ THI THẨM ĐỊNH THAY THẾ CỦA TRƯỜNG MARYLAND (ALT-MSA)

Khoảng một phần trăm các học sinh của Maryland không thể thi MSA vì bị khuyết tật nặng. Những học sinh này sẽ được thi ALT-MSA, là chương trình thi đặc biệt để đo lường mức tiến bộ của các em.

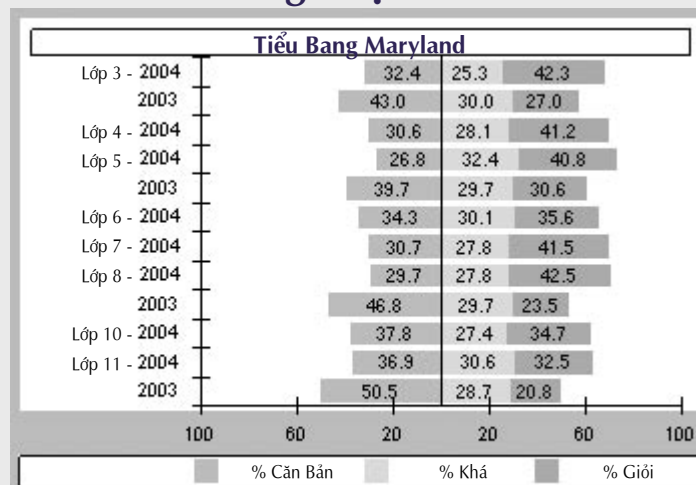
Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ phần trăm học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá và Giỏi.

Các học sinh lớp 4, 6, và 7 đã thi ALT-MSA lần đầu vào niên khóa 2003-2004.

Mức Thông Thạo về MSA



Mức Thông Thạo về ALT-MSA



Tiểu Bang Maryland

MỨC TIẾN BỘ KHẢ QUAN HẰNG NĂM (AYP)

Mỗi năm, các trường học, các hệ thống trường học và tiểu bang phải cho thấy rằng học sinh đang có tiến bộ về khả năng đọc, toán, và một môn khác. Môn khác, hoặc tiêu chuẩn thành quả, cho cấp tiểu học và trung học đệ nhất cấp là mức đi học đều. Đối với cấp trung học, là mức tốt nghiệp.

Đến cuối niên khóa 2013-2014, Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi của liên bang (NCLB) đòi hỏi 100% học sinh phải khá hoặc trên mức khá về môn đọc/văn học nghệ thuật và toán. Các trường tiểu học và trung học đệ nhất cấp phải đạt mức đi học đều là 94% và các trường trung học đệ nhị cấp phải đạt mức tốt nghiệp là 90%.

Các trường học, hệ thống trường học, và tiểu bang mỗi năm phải đạt được những mục tiêu thành quả nào đó để tiến đến các mục tiêu của niên khóa 2013-2014. Trường học, hệ thống trường học, hoặc tiểu bang nào đáp ứng tất cả những mục tiêu thành quả là đạt được mức Tiến Bộ Khả Quan Hằng Năm. Các trường học và hệ thống trường học không đạt được mức Tiến Bộ Khả Quan Hằng Năm trong hai năm liền hoặc nhiều hơn sẽ bị xem như là cần phải cải thiện. Muốn biết thêm chi tiết, hãy xem trong trang Web www.mdreportcard.org.

Kết Quả Trong Chín Phân Loại

Kết quả của môn đọc và toán của học sinh được báo cáo theo chín phân loại khác nhau:

- Tất cả các học sinh
- Ba nhóm dịch vụ đặc biệt:
 1. Những học sinh đang hưởng các bữa ăn miễn phí hoặc giảm giá
 2. Những học sinh đang hưởng dịch vụ giáo dục đặc biệt
 3. Những học sinh không biết hoặc biết rất ít tiếng Anh (được gọi là kém tiếng Anh)
- Năm nhóm chủng tộc/sắc tộc:
 1. Mỹ Da Đỏ/Thổ Dân Alaska
 2. Á Châu/Dân Đảo Thái Bình Dương
 3. Mỹ Gốc Phi
 4. Da Trắng (không phải gốc Tây Ban Nha)
 5. Gốc Tây Ban Nha.

Kết quả của những nhóm này, dữ kiện phân lập, có thể xem trong trang Web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland ở địa chỉ www.mdreportcard.org.

Đối với những trường học AYP, phải đáp ứng các mục tiêu hằng năm về môn đọc và toán trong tất cả chín phân loại. Các trường tiểu học và trung học đệ nhất cấp cũng phải đáp ứng mục tiêu về hiện diện, và các trường trung học đệ nhị cấp phải đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp. Các hệ thống trường học và tiểu bang phải đáp ứng những mục tiêu hằng năm về môn đọc và toán trong tất cả chín phân loại và phải đáp ứng cả hai mục tiêu đi học đều và tốt nghiệp cho tất cả các học sinh.

Mức Tiến Bộ Khả Quan Hằng Năm

AYP của năm 2004

Không Đạt Tiêu Chuẩn

Tất cả mọi dấu hiệu phải là "Đạt được" để đáp ứng AYP

Tất Cả Các Học Sinh	Mức Đi Học Đều	Mức Tốt Nghiệp		
	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn		
			Tỷ Lệ Phần Trăm Khá	
	Môn Đọc	Môn Toán	Mức Tham Gia	
	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Môn Đọc	Môn Toán
Tất Cả Các Học Sinh	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Mỹ Da Đỏ/ Thổ Dân Alaska	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Á Châu/Dân Đảo Thái Bình Dương	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Mỹ Gốc Phi	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Da Trắng (không phải gốc Tây Ban Nha)	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Mỹ Gốc Tây Ban Nha	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Ấn Miền Phi/ Giảm Giá	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Giáo Dục Đặc Biệt	Không Đạt Tiêu Chuẩn	Không Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn
Kém Anh Ngữ	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn	Đạt Tiêu Chuẩn

Mức Tham Gia

Mức tham gia liên quan đến những học sinh thi Kỳ Thi Thẩm Định của Trường Maryland (MSA) hoặc Kỳ Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (ALT-MSA). Tỷ lệ được căn cứ trên số học sinh ghi danh vào ngày làm bài thi. Điều lệ của liên bang đòi hỏi rằng ít nhất là phải có 95% số học sinh đã ghi danh vào ngày làm bài thi phải được thi. Những học sinh nào không thể thi vào lúc thi thường lệ hoặc trong thời gian thi bù vì bị trường hợp khẩn cấp về y tế sẽ không tính vào mức tham gia của trường học.

Tiểu Bang Maryland

MỨC ĐI HỌC ĐỀU

Mức Đi Học Đều là tiêu chuẩn AYP đòi hỏi cho cấp tiểu học và trung học đệ nhất cấp. Mức Đi Học Đều tương trưng cho tỷ lệ phần trăm học sinh có mặt tại trường ít nhất là nửa ngày học bình thường trong suốt năm học. Tiêu chuẩn thành quả cho Mức Đi Học Đều của AYP là 94%.

MỨC TỐT NGHIỆP

Mức Tốt Nghiệp là tiêu chuẩn AYP đòi hỏi cho cấp trung học đệ nhị cấp. Mức Tốt Nghiệp là tỷ lệ phần trăm học sinh được nhận bằng tốt nghiệp trung học Maryland trong một năm học cụ thể. Tiêu chuẩn thành quả Maryland cho Mức Tốt Nghiệp là 90%. Các mục tiêu hằng năm được định ra cho Mức Tốt Nghiệp để đến niên khóa 2013-2014 tất cả các trường sẽ đạt được Mức Tốt Nghiệp là 90%.

Trong một số trường hợp, các trường học có thể đạt được AYP bằng cách gia tăng Mức Tốt Nghiệp của họ từ năm trước cho dù họ không đạt mục tiêu hằng năm. Muốn biết thêm tin tức, hãy xem trong trang Web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland tại www.mdreportcard.org.

BẰNG CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN MARYLAND

Maryland đòi hỏi phải báo cáo tỷ lệ phần trăm giáo viên có bằng chứng nhận để được giảng dạy trong tiểu bang. Tỷ lệ phần trăm giáo viên được báo cáo trong mỗi phân loại căn cứ trên số giáo viên được chứng nhận dạy và đang đảm trách các môn chính như quy định bởi Đạo Luật NCLB của liên bang. Những môn chính bao gồm Anh Ngữ, đọc hoặc văn học nghệ thuật, toán, khoa học, ngoại ngữ, công dân và chính quyền, kinh tế, hội họa thuật, lịch sử và địa lý. Các giáo viên đang dạy những môn khác không bao gồm trong số này.

Ba bằng chứng nhận khả năng chuyên môn hiện có tại Maryland là: Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Theo Tiêu Chuẩn I và II và Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Cấp Cao.

Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Theo Tiêu Chuẩn I và II

Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Theo Tiêu Chuẩn I và II được cấp cho những người đáp ứng được tất cả các đòi hỏi của việc cấp giấy chứng nhận và được tuyển dụng bởi hệ thống giáo dục địa phương hoặc bởi trường học không phải trường công lập được chính thức công nhận ở Maryland. Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Theo Tiêu Chuẩn II đòi hỏi có ba năm kinh nghiệm dạy học chuyên nghiệp và sáu giờ học có tín chỉ (credit) được chấp nhận và có kế hoạch phát triển chuyên môn chứng tỏ giáo viên đang cố gắng để đạt được Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Cấp Cao.

Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Cấp Cao

Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Cấp Cao đòi hỏi sự xác minh của ba năm kinh nghiệm dạy học chuyên nghiệp; sáu giờ học có tín chỉ được chấp nhận trong một học kỳ; và có bằng cao học hoặc ít nhất là 36 giờ học trong một học kỳ sau đại học, và phải bao gồm ít nhất 21 giờ học của tín chỉ tốt nghiệp. 15 giờ học còn lại trong một học kỳ có thể gồm khóa học tốt nghiệp hoặc sau khi tốt nghiệp và/hoặc các tín chỉ Phát Triển Chuyên Môn Liên Tục của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland (CPD) hoặc đạt được Bằng Chứng Nhận của Hội Đồng Quốc Gia và ít nhất 12 giờ học trong một học kỳ của khóa học được chấp nhận sau khi có bằng cử nhân.

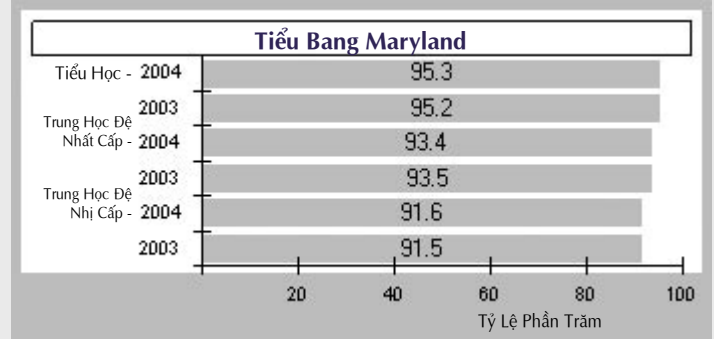
Bằng Chứng Nhận Cho Giáo Viên Chuyên Môn

Bằng Chứng Nhận Cho Giáo Viên Chuyên Môn được cấp cho người xin được hệ thống trường học địa phương tuyển chọn dạy trong một chương trình chuyên môn.

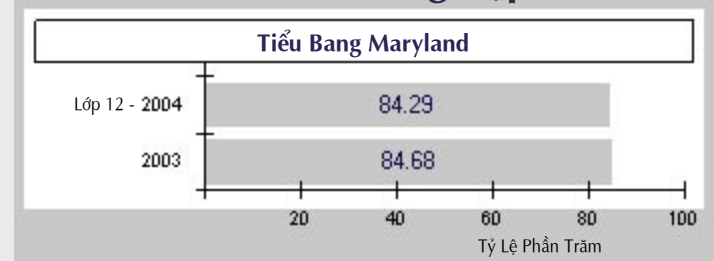
Bằng Chứng Nhận Theo Quy Định

Bằng Chứng Nhận Theo Quy Định chỉ cấp khi có yêu cầu của giám đốc học chánh hệ thống trường học địa phương cho người xin được tuyển dụng vào hệ thống trường học địa phương nhưng không đáp ứng tất cả các đòi hỏi về bằng chứng nhận.

Mức Đi Học Đều



Mức Tốt Nghiệp



Bằng Chứng Nhận Giáo Viên Maryland

Tỷ Lệ Phần Trăm Giáo Viên với	Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Cấp Cao	Bằng Chứng Nhận Khả Năng Chuyên Môn Theo Tiêu Chuẩn	Bằng Chứng Nhận Theo Quy Định	Bằng Chứng Nhận Cho Giáo Viên Chuyên Môn
Tiểu Bang Maryland				
2004	48.9	36.5	8.8	0.7
2003	47.1	34.3	11.6	0.1

Muốn biết chi tiết về các giáo viên có khả năng chuyên môn cao, hãy xem trong trang Web www.mdreportcard.org.

Những Trường Cần Cải Thiện

Để phù hợp với Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi của liên bang năm 2001, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland, đã xác định những trường học không đáp ứng mức Tiến Bộ Khả Quan Hằng Năm trong hai năm liên hoặc nhiều hơn. Sau đây là số và tỷ lệ phần trăm của các trường trong mỗi hệ thống trường học, tên trường, và niên khóa đã bị xác định là cần phải cải thiện.

Allegheny (2, 7%) – Trường Tiểu Học Westernport (01-02)
Allegheny – Trung Học Đệ Nhất Cấp Washington Middle (Mùa Thu 04)
Anne Arundel (14, 12%) – Trường Tiểu Học Freetown (00-01)
Tyler Heights (98-99)
Van Bokkelen (96-97)
Waugh Chapel (Mùa Thu 04)
Anne Arundel – Trung Học Đệ Nhất Cấp Annapolis (Mùa Thu 04)
Brooklyn Park (Mùa Thu 04)
Lindale (Mùa Thu 04)
Marley (Mùa Thu 04)
Meade (Mùa Thu 04)
Anne Arundel – Trung Học Đệ Nhị Cấp Annapolis (Mùa Thu 04)
Glen Burnie Evening (Mùa Thu 04)
Meade (Mùa Thu 04)
Quận North (Mùa Thu 04)
Old Mill (Mùa Thu 04)
Thành Phố Baltimore (104, 55%) – Trường Tiểu Học Abbottston (96-97)
Alexander Hamilton (99-00)
Arundel (96-97)--
Beechfield (96-97)
Belmont (98-99)
Brehms Lane (96-97)
Callaway (98-99)
Carter G. Woodson (98-99)
Collington Square (98-99)
Comm. John Rodgers (97-98)
Dr. Martin Luther King, Jr. (96-97)
Dr. Rayner Browne (98-99)
Edgecombe Circle (96-97)
Edgewood (96-97)
Eutaw-Marshburn (96-97)
Fort Worthington (98-99)
Frederick (98-99)
Furman L. Templeton (95-96)
Garrett Heights (Mùa Thu 04)
General Wolfe (96-97)
Gilmor (96-97)
Harford Heights Primary (Mùa Thu 04)
Harford Heights Intermediate (Mùa Thu 04)
Harriett Tubman (96-97)
Highlandtown #215 (99-00)
Highlandtown #237 (96-97)
Holabird (96-97)
Johnson Square (97-98)
Liberty (97-98)
Margaret Brent (98-99)
Mary E. Rodman (98-99)
Montebello (96-97)
Moravia Park Primary (Mùa Thu 04)
Northwood (96-97)
Pimlico (Mùa Thu 04)
Robert Coleman (96-97)
Samuel F.B. Morse (98-99)
Sharp-Leadenhall (Mùa Thu 04)
Sinclair Lane (01-02)
Tench Tilghman (98-99)
Thomas G. Hayes (01-02)
Walter P. Carter (98-99)
William Paca (96-97)
Windsor Hills (Mùa Thu 04)
Yorkwood (96-97)
Thành Phố Baltimore – Trường Tiểu Học/Trung Học Đệ Nhất Cấp Barclay (98-99)
Cherry Hill (98-99)
Dickey Hill (01-02)
Dr. Nathan Pitts Ashburton (96-97)
Guilford (96-97)
Hazelwood (98-99)
Lakeland (98-99)

Morrell Park (95-96)
Rognell Heights (98-99)
Westport (97-98)
Thành Phố Baltimore – Trung Học Đệ Nhất Cấp Benjamin Franklin (98-99)
Booker T. Washington (99-00)
Calverton (95-96)
Canton (01-02)
Chinquapin (96-97)
Diggs-Johnson (96-97)
Dr. Roland Patterson Senior Academy (97-98)
Garrison (98-99)
Hamilton (96-97)
Harlem Park Middle (01-02)
Highlandtown Middle (Mùa Thu 04)
Lombard (01-02)
Northeast (98-99)
Paul Laurence Dunbar (Mùa Thu 04)
Pimlico (Mùa Thu 04)
Southeast (98-99)
Thurgood Marshall #170 (97-98)
West Baltimore (01-02)
William Lemmel (96-97)
Winston (98-99)
Woodbourne Day School (Mùa Thu 04)
Thành Phố Baltimore – Trung Học Đệ Nhất Cấp/Trung Học Đệ Nhị Cấp Alternative Learning Center (Mùa Thu 04)
Eager Street Academy (Mùa Thu 04)
George McMechen (Mùa Thu 04)
Laurence Paquin (Mùa Thu 04)
Robert Poole (01-02)
Thành Phố Baltimore – Trung Học Đệ Nhị Cấp Carver Vocational-Technical (Mùa Thu 04)
Central Career Center at Briscoe (Mùa Thu 04)
Digital Harbor High (Mùa Thu 04)
Dr. Samuel L. Banks 420 (03-04)
Edmondson-Westside (Mùa Thu 04)
Fairmont-Harford High 0425 (03-04)
Forest Park (Mùa Thu 04)
Francis M. Wood Alternative (Mùa Thu 04)
Frederick Douglas 450 (94-95)
Thành Phố Harbor (Mùa Thu 04)
Lake Clifton-Eastern #40 (96-97)
Mergenthaler Vocational-Technical (Mùa Thu 04)
New High School at #40 0426 (03-04)
Northwestern 401 (96-97)
Patterson 405 (94-95)
Paul Laurence Dunbar (Mùa Thu 04)
Reginald F. Lewis 419 (02-03)
Southern (Mùa Thu 04)
Southwestern 412 (97-98)
Thurgood Marshall 0424 (03-04)
Walbrook 411 (96-97)
W.E.B. Dubois 418 (02-03)
Thành Phố Baltimore – K-12 Upton School (Mùa Thu 04)
Quận Baltimore (19, 11%) – Trường Tiểu Học Deer Park (Mùa Thu 04)
Sandalwood (Mùa Thu 04)
Winfield (01-02)
Quận Baltimore – Trung Học Đệ Nhất Cấp Lansdowne (Mùa Thu 04)
Southwest Academy (Mùa Thu 04)
Stemmers Run (Mùa Thu 04)
Woodlawn (01-02)
Quận Baltimore – Trung Học Đệ Nhất Cấp/Trung Học Đệ Nhị Cấp Home Teaching (Mùa Thu 04)
Rosedale Center (Mùa Thu 04)

Quận Baltimore – Trung Học Đệ Nhị Cấp Catonsville Center for Alternative Studies (Mùa Thu 04)
Chesapeake (Mùa Thu 04)
Dundalk (Mùa Thu 04)
Evening High (Mùa Thu 04)
Millford Mill (Mùa Thu 04)
Owings Mills (Mùa Thu 04)
Parkville High & Center for Math/Science (Mùa Thu 04)
Patapsco High & Center for Arts (Mùa Thu 04)
Randallstown (Mùa Thu 04)
Woodlawn High Center for Pre-Engineering (Mùa Thu 04)
Quận Caroline (1, 10%) – Trung Học Đệ Nhất Cấp Colonel Richardson (Mùa Thu 04)
Quận Cecil (1, 3%) – Trung Học Đệ Nhất Cấp Bohemia Manor (Mùa Thu 04)
Quận Dorchester (4, 31%) – Trường Tiểu Học Hurlock (Mùa Thu 04)
Quận Dorchester – Trung Học Đệ Nhất Cấp North Dorchester (Mùa Thu 04)
Quận Dorchester – Trung Học Đệ Nhị Cấp Cambridge-South Dorchester (Mùa Thu 04)
North Dorchester (Mùa Thu 04)
Quận Frederick (5, 8%) – Trường Tiểu Học Hillcrest (00-01)
South Frederick (00-01)
Brunswick (Mùa Thu 04)
North Frederick (Mùa Thu 04)
Quận Frederick – Trung Học Đệ Nhất Cấp Walkersville (Mùa Thu 04)
Quận Harford (6, 12%) – Trường Tiểu Học Magnolia (00-01)
Quận Harford – Trung Học Đệ Nhất Cấp Aberdeen (Mùa Thu 04)
Edgewood (Mùa Thu 04)
North Harford (Mùa Thu 04)
Quận Harford – Trung Học Đệ Nhất Cấp/Trung Học Đệ Nhị Cấp Alternative Center (Mùa Thu 04)
Quận Harford – Trung Học Đệ Nhị Cấp Aberdeen (Mùa Thu 04)
Quận Howard (1, 1%) Homewood (Alternative) School (Mùa Thu 04)
Quận Kent (1, 13%) Quận Kent High (Mùa Thu 04)
Quận Montgomery (18, 9%) – Trường Tiểu Học Clopper Mill (Mùa Thu 04)
Gaithersburg (99-00)
Harmony Hills (99-00)
Highland (00-01)
Kemp Mill (01-02)
Piney Branch (Mùa Thu 04)
Rosemont (00-01)
Weller Road (00-01)
Wheaton Woods (00-01)
Quận Montgomery – Trung Học Đệ Nhất Cấp Eastern (Mùa Thu 04)
Parkland (Mùa Thu 04)
Silver Spring International (Mùa Thu 04)
White Oak (Mùa Thu 04)
Quận Montgomery – Trung Học Đệ Nhất Cấp/Trung Học Đệ Nhị Cấp Alternative Programs (Mùa Thu 04)
Mark Twain (Mùa Thu 04)
Quận Montgomery – Trường Tiểu Học Gaithersburg (Mùa Thu 04)
John F. Kennedy (Mùa Thu 04)
Montgomery Blair (Mùa Thu 04)
Quận Prince George (73, 36%) – Trường Tiểu Học Arrowhead Elementary (01-02)
Benjamin Foulois (Mùa Thu 04)

Bladensburg (99-00)
Bradbury Heights (Mùa Thu 04)
Carol Highlands (Mùa Thu 04)
Clinton Grove (Mùa Thu 04)
Cool Spring (Mùa Thu 04)
Concord (01-02)
Cora Rice (Mùa Thu 04)
District Heights (Mùa Thu 04)
Dodge Park (Mùa Thu 04)
Doswell E. Brooks (99-00)
Edgar Allan Poe/Shadyside (Mùa Thu 04)
Gaywood (01-02)
Gladys Spellman (Mùa Thu 04)
Glassmanor (Mùa Thu 04)
J. Frank Dent (Mùa Thu 04)
James Harrison (Mùa Thu 04)
John E. Howard (01-02)
John Sylvania Woods (Mùa Thu 04)
Kenmoor (Mùa Thu 04)
Lewisdale (Mùa Thu 04)
Longfields (01-02)
Lyndon Hill (98-99)
Magnolia (Mùa Thu 04)
Matthew Henson (Mùa Thu 04)
Morningside (00-01)
Overlook (98-99)
Oxen Hill (Mùa Thu 04)
Phyllis Williams (Mùa Thu 04)
Rivendale (01-02)
Robert Gray (Mùa Thu 04)
Seat Pleasant (Mùa Thu 04)
Thomas Claggett (Mùa Thu 04)
Quận Prince George – Trung Học Đệ Nhất Cấp Andrew Jackson (01-02)
Benjamin Stoddert (Mùa Thu 04)
Buck Lodge (Mùa Thu 04)
Charles Carroll (98-99)
Drew Freeman (Mùa Thu 04)
Dwight Eisenhower (Mùa Thu 04)
Ernest Everett Just (Mùa Thu 04)
G. Gardner Shugart (98-99)
G. James Gholson (Mùa Thu 04)
Greenbelt (Mùa Thu 04)
James Madison (00-01)
Kenmoor (Mùa Thu 04)
Kettering (Mùa Thu 04)
Nicholas Orem (98-99)
Oxen Hill (Mùa Thu 04)
Stephen Decatur (98-99)
Thomas Johnson (00-01)
Thurgood Marshall (98-99)
William Wirt (Mùa Thu 04)
Quận Prince George – Trung Học Đệ Nhị Cấp Bladensburg (Mùa Thu 04)
Central (Mùa Thu 04)
Croom Vocational (Mùa Thu 04)
Crossland (Mùa Thu 04)
Dunal (Mùa Thu 04)
Fairmont Heights (Mùa Thu 04)
Forestville (Mùa Thu 04)
Frederick Douglas (Mùa Thu 04)
Friendly (Mùa Thu 04)
Gwynn Park (Mùa Thu 04)
High Point (Mùa Thu 04)
Largo (Mùa Thu 04)
Laurel (Mùa Thu 04)
Northwestern (Mùa Thu 04)
Oxen Hill (Mùa Thu 04)
Parkdale (Mùa Thu 04)
Potomac (Mùa Thu 04)
Surrattsville (Mùa Thu 04)
Suitland (Mùa Thu 04)
Tall Oaks Vocational (Mùa Thu 04)
Quận St. Mary (3, 11%) – Trường Tiểu Học Greenview Knolls (00-01)
Quận St. Mary – Trung Học Đệ Nhất Cấp Spring Ridge (Mùa Thu 04)
Quận St. Mary – Trung Học Đệ Nhị Cấp St. Mary's County Evening High (Mùa Thu 04)
Quận Talbot (2, 25%) – Trường Tiểu Học Easton (00-01)
Quận Talbot – Trung Học Đệ Nhất Cấp Easton (Mùa Thu 04)
Quận Wicomico (1, 4%) Wicomico County Evening High (Mùa Thu 04)